TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 48/2019/HS-ST Ngày 23-8-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lại Văn B, sinh năm 1987 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Duy, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị Hoa, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ là Trần Thị Phượng, sinh năm 1989; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

2. Lại Văn H, sinh năm 1995 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 10, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ Mộc; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Viên, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Vũ Thị Ngát, sinh năm 1962; anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là thứ ba; vợ là Phạm Thị Luyến, sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2019 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 chuyển tạm

giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu (Có mặt).

3. Trần Văn Tr, sinh năm 1991 tại xãHS; nơi cư trú: Xóm 2, xã HS, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hải, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1972; anh chị em ruột có có 2 người, bị cáo là thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

4. Lại Văn Đ, sinh năm 1978 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Thỉnh, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Vũ Thị Mơ, sinh năm 1947; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ tư; vợ là Đỗ Thị Xuân, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

5. Lê Văn N, sinh năm 1985 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nam, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị Bảy, sinh năm 1964; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ là Phạm Thị Huê, sinh năm 1991; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

6. Vũ Văn L, sinh năm 1973 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết Hạo, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1941; anh chị em ruột có 07 người, bị can là thứ sáu; vợ là Lại Thị Hường, sinh năm 1978; bị cáo có 3 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

7. Lại Văn Y, sinh năm 1968 tại xã HL; nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Tương, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nở, sinh năm 1931; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ ba; vợ là Vũ Thị Phượng, sinh năm 1970; bị cáo

có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị U, sinh năm 1998; nơi cư trú: Xóm 10, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Có mặt).

2. Ông Lại Văn D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02-5-2019, sau khi đi ăn trưa tại thị trấn Yên Định, Lại Văn B và Lại Văn H về nhà B tại xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu uống nước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai di chuyển sang gian nhà bếp của ông Lại Văn D (là bố đẻ B), B ra đầu ngõ nhà ông D lấy bộ bài tú lơ khơ để ở gốc cây rồi rủ H cùng đánh bạc. B và H chơi được khoảng 10 phút thì Trần Văn Tr đến; từ 14 giờ cùng ngày trở đi, lần lượt có Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và Lại Văn Y đến tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh "ba cây có quân hình", với cách chơi: mỗi người chơi góp 50.000đ vào giữa chiếu bạc gọi là góp "gà". Người được chọn khi bắt đầu đánh hoặc người thắng lượt chơi trước sẽ chia bài theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được chia 3 quân. Sau khi chia lên bài và cộng điểm, nếu ai có số điểm cao nhất sẽ thắng lượt chơi đó, được toàn bộ số tiền mà mọi người đã góp gà. Điểm được tính theo thang điểm 10, quân bài J được tính là 01 điểm, quân bài Q là 02 điểm, quân bài K là 03 điểm. Nếu lượt chơi nào có người được "sáp" tức là 03 quân bài giống nhau hoặc "đồng hoa" tức 03 quân bài có cùng chất liền nhau liên tục thì mỗi người còn lại phải trả cho người đó 100.000đ. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi B, H, Tr, Đ, N, L, Y đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã HL phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.300.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; thu giữ của Lại Văn B số tiền 150.000đ, Lại Văn H số tiền 2.000.000đ, Lại Văn Đ 100.000đ, các bị cáo khai số tiền có trong người mục đích sử dụng để đánh bạc.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Lại Văn Y 01 điện thoại di động Nokia; của Trần Văn Tr 01 ví da bên trong có số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen và 1 điện thoại di động OPPO A7; của Vũ Văn L 01 điện thoại di động Iphone 5; của Lại Văn B 1 điện thoại di động Nokia 1280; của Lại Văn H 1 điện thoại di động Samsung J6; Lại Văn Đ 1 điện thoại di động Iphone 6; của Lê Văn N 1 điện thoại di động nhãn hiệu Intel.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 17 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để xét xử đối với các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn H, Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và Lại Văn Y về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi N nội dung vụ án đã nêu ở trên. Chị Phạm Thị Luyến là vợ bị cáo H công nhận đã nhận lại 1 điện thoại di động Samsung J6 của Lại Văn H và không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng N bản cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 17 tháng 7 năm 2019 cụ thể: Lại Văn H, Lại Văn B, Lại Văn Đ, Vũ Văn L, Trần Văn Tr, Lê Văn N và Lại Văn Y đã phạm vào tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Lại Văn B từ 9 đến 12 tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2019.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn Tr từ 6 đến 9 tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với riêng Lại Văn Đ, Vũ Văn L; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lại Văn Y từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Các bị cáo Lại Văn B, Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019. Giao các bị cáo B, Tr, Đ, N, L cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và chấp hành hình phạt.

Phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.550.000 đồng, trong đó 9.300.000đ thu trên chiếu bạc và 2.250.000đ thu của các bị cáo B, H, Đ sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng N nội dung vụ án đã nêu; các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy N sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình N nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

[3] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, Lại Văn B rủ Lại Văn H đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "ba cây có quân hình". B lấy bộ bài tú lơ khơ rồi cùng H vào gian bếp của nhà ông Lại Văn Duy ở xóm 4, xã HL, huyện Hải Hậu đánh bạc. Quá trình đánh bạc lần lượt có Trần Văn Tr, Lê Văn N, Lại Văn Đ, Vũ Văn L và Lại Văn Y đến cùng tham gia. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi B, H, Tr, N, Đ, L và Y đang sát phạt nhau thì bị Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã HL phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 11.550.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Hành vi tham gia sát phạt nhau bằng tiền của các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn H, Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N , Vũ Văn L và Lại Văn Y đã phạm vào tội: "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, với cách thức đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất B trong quần chúng nhân

dân. Việc được, thua khi đánh bạc cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm Nng giản đơn. Bị cáo Lại Văn B rủ Lại Văn H vào gian bếp nhà ông Duy là bố đẻ, chuẩn bị bộ bài, trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu đến khi bị bắt quả tang nên B giữ vị trí vai trò số 1 trong vụ án. Lại Văn H khi được B rủ rê thì hưởng ứng, cùng tham gia từ khi bắt đầu đến khi bị bắt quả tang nên H giữ vị trí vai trò số 2 trong vụ án. Các bị cáo Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và Lại Văn Y đến tham gia đánh bạc sau B, H nên giữ vị trí thứ yếu trong vụ án.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lại Văn H có nhân thân xấu, đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn H, Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và Lại Văn Y không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Văn B có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, được hưởng chế độ trợ cấp một lần, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của xã HL; bị cáo Lại Văn Y có bố là thương binh hạng ¼; bị cáo Vũ Văn L có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; bị cáo Lại Văn Đ có bố được Bộ Quốc phòng tặng "Huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn", được Ban chấp hành Trung ương đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trao tặng kỉ niệm chương "Thanh niên xung phong. Do đó, các bị cáo B, Đ, L, Y đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Trên cơ sở xem xét nhân thân; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vị trí, vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, từ khi các bị cáo B, Tr, Đ, N, L,Y được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới; đã thực sự hối cải; có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo B, Tr, Đ, N, L, Y ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo B, Tr được hưởng án treo; cho các bị cáo Đ, N, L cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo Y cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật N đề nghị của đại diện Viện kiểm

sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp. Bị cáo Lại Văn H là người có nhân thân xấu, đã từng có một tiền sự về hành vi đánh bạc Nng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp có hành vi vi phạm pháp luật. Do đó, xét cần cách ly bị cáo Lại Văn H ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về khấu trừ thu nhập: Xét các bị cáo Đ, N, L không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Để đấu tranh phòng ngừa tội phạm, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên, bị cáo B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của xã; bị cáo H có bố đẻ chết sớm, mẹ đẻ hiện già yếu, vợ đang mang thai, là lao động chính trong gia đình lại đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với B và H. Đối với các bị cáo khác đều không có thu nhập ổn định, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Nng ở mức tối thiểu để đảm bảo điệu kiện thi hành.

[11] Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.550.000 đồng, trong đó 9.300.000đ thu trên chiếu bạc, 2.250.000đ thu của các bị cáo B, H, Đ sử dụng đánh bạc, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia đã thu giữ của Lại Văn Y; 01 ví da bên trong có số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen và 1 điện thoại di động OPPO A7 của Trần Văn Tr; 01 điện thoại di động Iphone 5 của Lại Văn B 1 điện thoại di động Nokia 1280 của Vũ Văn L; 1 điện thoại di động Samsung J6 của Lại Văn H; 1 điện thoại di động Iphone 6 của Lại Văn Đ; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Intel của Lê Văn N: Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo và đại diện gia đình bị cáo là phù hợp pháp luật.

[12] Đối với ông Lại Văn Duy không biết việc các bị cáo sử dụng nhà bếp của mình làm nơi đánh bạc nên không xử lý ông Duy là phù hợp.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn H, Trần Văn Tr, Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và Lại Văn Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lại Văn B, Trần Văn Tr và khoản 3 Điều 321 đối với riêng bị cáo Trần Văn Tr; khoản 2 Điều 51 đối với riêng bị cáo Lại Văn B.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Văn H.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Văn N, Vũ Văn L và khoản 2 Điều 51 đối với riêng bị cáo Lại văn Đ, Vũ Văn L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Văn Y.

Tuyên bố các bị cáo Lại Văn H, Lại Văn B, Lại Văn Đ, Vũ Văn L, Trần Văn Tr, Lê Văn N và Lại Văn Y phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lại Văn B 9 (chín) tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019).

Xử phạt bị cáo Lại Văn H 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-5-2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 6 (sáu) tháng tù Nng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019). Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng), nộp một lần sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt các bị cáo Lại Văn Đ, Lê Văn N và Vũ Văn L mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02-5-2019 đến ngày 10-5-2019 là 8 ngày x 3 ngày = 24 ngày cải tạo không giam giữ, các bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung các bị cáo Đ, N, L mỗi bị cáo 10.000.000đ, nộp một lần sung quỹ Nhà nước. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lại Văn Y 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Giao các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn Đ, Vũ Văn L, Lê Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã HL, huyện Hải Hậu; giao bị cáo Trần Văn Tr cho Uỷ ban nhân dân xãHS, huyện Hải Hậu nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.550.000 đồng (mười một triệu lăm trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Tịch thu tiêu huỷ: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-8-2019 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu và biên lai thu tiền số AA/2012/07646 ngày 01-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Lại Văn B, Lại Văn H, Lại Văn Đ, Vũ Văn L, Trần Văn Tr, Lê Văn N và Lại Văn Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo;
- UBND xã HL, xã HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe